

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu:

Họ và tên: Anh **Vũ Văn T**; Sinh năm: 1988

Họ và tên: Chị **Trần Thị Hoài L**; Sinh năm: 1989

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Vũ Gia B**; Sinh ngày: 08/5/2014

Cháu **Vũ Gia B1**; Sinh ngày: 21/9/2015

Cháu **Vũ Ngọc Bảo T1**; Sinh ngày: 02/4/2017

Các đương sự đều HKTT: thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY

Người đại diện cho cháu Vũ Gia B, Vũ Ngọc Bảo T1: Anh Vũ Văn T (Bố đẻ cháu Vũ Gia B, Vũ Ngọc Bảo T1)

Người đại diện cho cháu Vũ Gia B1: Chị Trần Thị Hoài L (Mẹ đẻ cháu Vũ Gia B1)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị Hoài L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MS, huyện VG, tỉnh HY ngày 06/12/2013, đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian, đến khoảng năm 2017 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi cọ với nhau, nhiều lần xảy ra xô xát. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T nghi ngờ chị L không chung thủy.

Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 02/2022 đến nay anh chị sống ly thân với nhau, chị L không ở cùng anh T nữa. Anh chị không gặp gỡ nhau để nói chuyện, hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên không hòa giải được cho anh chị.

Đến nay, anh T và chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Trần Thị Hoài L.

[Về con chung]: Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị Hoài L cùng xác nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Vũ Gia B sinh ngày 08/5/2014, cháu Vũ Gia B1 sinh ngày 21/9/2015 và cháu Vũ Ngọc Bảo T1 sinh ngày 02/4/2017. Hiện nay cả ba cháu đều đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Nay ly hôn, anh T và chị L cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Vũ Gia B và cháu Vũ Ngọc Bảo T1 đến khi các cháu Gia B, Bảo T1 thành niên.

Giao chị Trần Thị Hoài L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Gia B1 đến khi cháu Gia B1 thành niên.

Anh T, chị L không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, hợp pháp nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị Hoài L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Anh Vũ Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị Hoài L đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị Hoài L cùng xác nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Vũ Gia B sinh ngày 08/5/2014, cháu Vũ Gia B1 sinh ngày 21/9/2015 và cháu Vũ Ngọc Bảo T1 sinh ngày 02/4/2017.

Anh T và chị L cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Vũ Gia B và cháu Vũ Ngọc Bảo T1 đến khi các cháu Gia B, Bảo T1 thành niên.

Giao chị Trần Thị Hoài L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Gia B1 đến khi cháu Gia B1 thành niên.

Anh T, chị L không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, anh T, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn T tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010619 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã Mễ Sở;
- (ĐKKH số 103 ngày 06/12/2013)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy